**BÀI 7. BẢN ĐỒ CHÍNH TRỊ CHÂU Á,**

**CÁC KHU VỰC CỦA CHÂU Á (TIẾP THEO)**

**Thời gian thực hiện: tiết**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

- Trình bày đặc điểm tự nhiên của một trong các khu vực: Nam Á, Đông Nam Á.

- Sử dụng bản đồ để phân tích đặc điểm tự nhiên khu vực: Nam Á, Đông Nam Á.

**2. Năng lực**

***\*Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống; tự đặt ra mục tiêu học tập để nỗ lực phấn đấu thực hiện;

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Đặt ra mục đích giao tiếp và hiểu được vai trò quan trọng của việc đặt mục tiêu trước khi giao tiếp;

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích tình huống trong học tập; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.

***\*Năng lực đặc thù***

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: giải thích hiện tượng và quá trình địa lí tự nhiên, địa lí kinh tế - xã hội, phân tích được mối quan hệ giữa các đối tượng, nhận thức sự phân bố trong không gian, vị trí địa lí…

- Năng lực tìm hiểu địa lí: khai thác thông tin, tài liệu văn bản, Internet để tìm hiểu đặc điểm khu vực: Nam Á, Đông Nam Á.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu về đặc điểm khu vực: Nam Á, Đông Nam Á.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước: yêu gia đình, quê hương, đất nước.

- Nhân ái: tích cực, chủ động tham gia các hoạt động từ thiện và hoạt động phục vụ cộng đồng; cảm thông, sẵn sàng giúp đỡ mọi người; cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ mọi người.

- Chăm chỉ: luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tậpở trường lớp, cộng đồng; thích đọc sách báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết;

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Bản đồ tự nhiên Nam Á, Đông Nam Á.

- Bản đồ chính trị các khu vực của châu Á.

- Tranh ảnh, video có liên quan đến nội dung bài học (tiết học).

- Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí lớp 7 (phần Địa lí).

**2. Học sinh**

- SGK Lịch sử và Địa lí 7, vở ghi, dụng cụ học tập.

- Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí lớp 7 (phần Địa lí).

- Sưu tầm tranh ảnh, video có liên quan đến nội dung bài học (tiết học).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1. Xác định nhiệm vụ học tập**

***\* Mục tiêu***

- Tạo tâm thế học tập mới cho học sinh, giúp học sinh ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.

***\* Nội dung hoạt động***

- HS dựa vào kiến thức và hiểu biết của mình tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi.

***\* Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động cá nhân/tổ chức chơi trò chơi**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

- GV đọc câu hỏi ngắn, HS trả lời, Nếu đúng thì dùng bút dạ highlight trong phiếu xác nhận đáp án đúng. Nếu có 4 đáp án đúng thẳng hàng (ngang/chéo/dọc) tức là đạt bingo, cuối giờ mang lên xác nhận lấy điểm cộng hoặc Hs có số câu trả lời đúng nhiều nhất

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **15 câu hỏi ngắn trò chơi** | | |
| 1. A-rập Xê-ut thuộc khu vực nào của châu Á? |  | Tây Á. |
| 2. Đồng bằng lớn nhất Đông Á có tên là gì? |  | Đồng bằng Hoa Trung. |
| 3. Địa hình Trung Á có đặc điểm là |  | thấp dần từ đông sang tây. |
| 4. Khoáng sản quan trọng nhất Tây Á là... |  | Dầu mỏ. |
| 5. Sông ngòi Bắc Á đổ ra đại dương nào? |  | Bắc Băng Dương. |
| 6. Cảnh quan tự nhiên chủ yếu ở Trung Á là... |  | Thảo nguyên. |
| 7. Tên một đồng bằng lớn ở Bắc Á là gì? |  | Đồng bằng Tây Xi-bia. |
| 8. Tên một bán đảo lớn ở Tây Á là gì? |  | Bản đảo A - rập |
| 9. Dãy Hi-ma-lay-a ở Đông Á chạy theo hướng nào? |  | Tây bắc - đông nam. |
| 10. Đặc trưng thời tiết vào mùa đông ở Đông Á là.... |  | Hơi lạnh và khô. |
| 11. Nằm ở khu vực Trung Á là hoang mạc nào? |  | Hoang mạc Ca-ra Cưm. |
| 12. Chiếm phần lớn diện tích rừng ở Bắc Á là |  | Rừng lá kim. |
| 13. Phần lớn Trung Á thuộc kiểu khí hậu nào? |  | Ôn đới lục địa. |
| 14. Thảm thực vật chủ yếu ở Đông Á là gì? |  | Rừng nhiệt đới. |
| 15. Phần lớn Tây Á có cảnh quan hoang mạc và bán hoang mạc là do nguyên nhân nào? |  | Khí hậu khắc nghiệt. |

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS chú ý lắng nghe, giơ tay trả lời câu hỏi nhanh

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trao đổi và trả lời nhanh câu hỏi trò chơi.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

***\* Sản phẩm hoạt động***

- HS trả lời các câu hỏi theo sự hiểu biết của bản thân.

- GV có thể chuẩn bị phần thưởng như điểm số, tràng pháo tay, hiện vật,...

**2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.2. Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên khu vực Nam Á**

***\* Mục tiêu***

- Trình bày đặc điểm tự nhiên khu vực Nam Á.

- Sử dụng bản đồ để phân tích đặc điểm tự nhiên khu vực Nam Á.

***\* Nội dung hoạt động***

- HS khai thác thông tin mục 2đ quan sát H.7.1 và H.7.5 SGK trình bày được đặc điểm tự nhiên của khu vực Nam Á.

***\* Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động thảo luận lớp**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

*\* Khai thác thông tin mục 2đ quan sát H.7.1, H.7.5 SGK và kiến thức đã học ở Bài 5, hoàn thành bảng kiến thức về đặc điểm tự nhiên của khu vực Nam Á sau đây:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Yếu tố** | **Đặc điểm tự nhiên** |
| Vị trí |  |
| Địa hình |  |
| Khí hậu |  |
| Khoáng sản |  |
| Sông ngòi |  |
| Cảnh quan |  |

*- Xác định trên H.7.5 SGK:*

+ Các biển và đại dương bao quanh Nam Á; các khu vực tiếp giáp.

+ Vị trí địa lí có ảnh hưởng gì đối với sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực này?

+ Các dãy núi, sơn nguyên và đồng bằng; hoang mạc lớn.

+ Hai con sông lớn ở khu vực này;

- Giải thích sự hình thành hai hoang mạc lớn ở Nam Á.

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS khai thác thông tin và dựa vào hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi;

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trình bày trước lớp kết quả làm việc cá nhân.

- HS khác theo dõi bạn trình bày, nhận xét, bổ sung, đánh giá.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét trình bày của HS, cung cấp thêm thông tin và chốt kiến thức.

***\* Sản phẩm hoạt động***

|  |
| --- |
| **2. Đặc điểm tự nhiên các khu vực của châu Á** |
| ***đ. Khu vực Nam Á***   |  |  | | --- | --- | | **Yếu tố** | **Đặc điểm tự nhiên** | | Vị trí | - Giáp biển Ả-rập, vịnh Ben-gan, Ấn Độ Dương.  - Giáp Trung Á, Đông Á, Tây Á, Đông Nam Á. | | Địa hình | - Miền núi trẻ Hi-ma-lay-a cao và đồ sộ nhất thế giới;  - Sơn nguyên I-ran và cao nguyên Đê-can;  - Đồng bằng Ấn - Hằng. | | Khí hậu | - Nhiệt đới gió mùa: mùa đông lạnh khô, mùa hè nóng, ẩm.  - Vùng núi khí hậu thay đổi theo độ cao; phía tây nam có khí hậu nhiệt đới khô. | | Khoáng sản | - Phong phú: dầu mỏ, khí đốt, than đá, sắt... | | Sông ngòi | - Rất phát triển, nguồn nước dồi dào, chế độ nước theo mùa.  - Sông lớn: Ấn, Hằng,... | | Cảnh quan | - Rừng nhiệt đới ẩm, xa van, hoang mạc và cảnh quan núi cao. | |

**Hoạt động 2.2. Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên khu vực Đông Nam Á**

***\* Mục tiêu***

- Trình bày đặc điểm tự nhiên khu vực Đông Nam Á.

- Sử dụng bản đồ để phân tích đặc điểm tự nhiên khu vực Đông Nam Á.

***\* Nội dung hoạt động***

- HS khai thác thông tin mục 2e quan sát H.7.1 và H.7.6 SGK trình bày đặc điểm tự nhiên của khu vực Nam Á.

***\* Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động thảo luận lớp**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

*\* Khai thác thông tin mục 2e quan sát H.7.1, H.7.6 SGK và kiến thức đã học ở Bài 5, hoàn thành bảng kiến thức so sánh về đặc điểm tự nhiên của khu vực Đông Nam Á sau đây:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Yếu tố** | **Đặc điểm tự nhiên** |
| Vị trí |  |
| Địa hình |  |
| Khí hậu |  |
| Khoáng sản |  |
| Sông ngòi |  |
| Cảnh quan |  |

*- Xác định trên H.7.6 SGK:*

+ Phần đất liền và phần hải đảo của khu vực Đông Nam Á.

+ Các dãy núi, đồng bằng; đảo lớn.

+ Hai con sông lớn ở khu vực này;

+ Đánh giá thuận lợi và khó khăn về tự nhiên đối với của khu vực.

+ Liên hệ đặc điểm tự nhiên của Việt Nam

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS khai thác thông tin và dựa vào hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi;

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trình bày trước lớp kết quả làm việc cá nhân.

- HS khác theo dõi bạn trình bày, nhận xét, bổ sung, đánh giá.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét trình bày của HS, cung cấp thêm thông tin và chốt kiến thức.

***\* Sản phẩm hoạt động***

|  |
| --- |
| **2. Đặc điểm tự nhiên các khu vực của châu Á** |
| ***e. Khu vực Đông Nam Á***   |  |  | | --- | --- | | **Yếu tố** | **Đặc điểm tự nhiên** | | Vị trí | - Gồm hai bộ phận: phần đất liền và các quần đảo. | | Địa hình | - Phần đất liền:  + Các dãy núi chay hướng bắc nam hoặc tây bắc - đông nam, bao quanh những khối cao nguyên thấp.  + Đồng bằng phù sa ở ven biển và hạ lưu sông.  - Các quần đảo: thường xuyên có động đất và núi lửa. | | Khí hậu | - Xích đạo, cận Xích đạo và nhiệt đới ẩm gió mùa.  - Có nhiều cơn bão nhiệt đới. | | Khoáng sản | - Phong phú: dầu mỏ, thiếc, than đá, sắt... | | Sông ngòi | - Dày đặc, chế độ nước theo mùa.  - Sông lớn: Mê Công, Mê-nam, Sông Hồng...  - Biển Hồ là hồ nước ngọt lớn nhất Đông Nam Á. | | Cảnh quan | - Rừng nhiệt đới ẩm, rừng rụng lá theo mùa, rừng xích đạo ẩm, rừng gió mùa… | |

**3. Hoạt động 3. Luyện tập**

***\*Mục tiêu***

- Củng cố, khắc sâu nội dung kiến thức bài học; hệ thống lại nội dung kiến thức vừa tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên của khu vực Nam Á, Đông Nam Á.

***\*Nội dung hoạt động***

- Vận dụng kiến thức bài học và hiểu biết cá nhân để so sánh được đặc điểm tự nhiên khu vực Nam Á, Đông Nam Á.

***\*Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động cá nhân, cặp/bàn**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

*\* HS lên bảng so sánh đặc điểm tự nhiên khu vực Nam Á và Đông Nam Á.*

- GV giao nhiệm vụ: ***lập bảng so sánh đặc điểm tự nhiên của các khu vực của châu Á theo mẫu sau:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Yếu tố** | **Đặc điểm tự nhiên** |
| Vị trí và lãnh thổ |  |
| Địa hình |  |
| Khí hậu |  |
| Khoáng sản |  |
| Sông ngòi |  |
| Cảnh quan |  |

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS khai thác thông tin và dựa vào hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi;

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trình bày trước lớp kết quả làm việc cá nhân.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV thông qua trình bày của HS rút ra nhận xét, khen ngợi và rút kinh nghiệm những hoạt động rèn luyện kĩ năng của cả lớp.

***\* Sản phẩm hoạt động***

- HS tham gia trò chơi và trình bày kết quả làm việc cá nhân.

**4. Hoạt động 4. Vận dụng**

***\*Mục tiêu***

- HS vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề.

***\*Nội dung hoạt động***

- Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành bài tập.

***\*Tổ chức hoạt động***

**HS thực hiện ở nhà**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

- GV giao nhiệm vụ: ***về nhà tìm kiếm thông tin, sưu tầm tài liệu về nền kinh tế của Trung Quốc theo gợi ý sau:***

|  |
| --- |
| **Gợi ý tìm hiểu về kinh tế Trung Quốc** |
| + Giới thiệu khái quát về nền kinh tế:  - Trung Quốc là nền kinh tế lớn thứ … thế giới.  - Tốc độ tăng trưởng kinh tế:  - Tổng GDP:  - GDP/người:  - Các trung tâm kinh tế lớn:  + Nông nghiệp:  - Giá trị sản xuất nông nghiệp:  - Sản phẩm nông nghiệp:  - Thành tựu nổi bật trong nông nghiệp:  + Công nghiệp:  - Giá trị sản xuất công nghiệp:  - Sản phẩm công nghiệp:  + Dịch vụ:  - Giá trị xuất, nhập khẩu:  - Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu:  - Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu:  - Đối tác thương mại hàng đầu của Trung Quốc:  - Quan hệ kinh tế thương mại với [Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam): |

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS hỏi và đáp ngắn gọn những vấn đế cần tham khảo.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- GV dặn dò HS tự làm ở nhà tiết sau nhận xét.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét về các phương án lí giải của HS đưa ra, hướng dẫn HS về nhà tìm hiểu, giờ sau trả lời (báo cáo).

***\* Sản phẩm hoạt động***

- HS về nhà tự tìm tòi, khám phá, mở rộng kiến thứ, sự hiểu biết của bản thân qua một số trang website, đường link, sách tham khảo...liên quan đến nội dung, yêu cầu của GV.

**------------------------------------------------------**

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/